

Số: 122/2019 /QĐST- HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 11 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 148/2019/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019, giữa:

Chị Lê Ngọc A, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số nhà 205, tổ 1, phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Anh Trần Việt A2, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số nhà B, phố Giắt, thị trấn T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự ; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 3 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 3 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Ngọc A, sinh năm 1994

Anh Trần Việt A2, sinh năm 1992

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Ngọc A và anh Trần Việt A2.

- Về con chung: Vợ chồng anh, chị có một cháu chung với nhau, tên cháu là Trần Ngọc G, sinh ngày 11/4/2018. Hiện nay cháu đang ở cùng chị Ngọc A. Ly

hôn vợ chồng anh, chị thỏa thuận giao cháu G cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh Trần Việt A2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Việt A2 được quyền đi lại chăm sóc con chung, chị Ngọc A và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm cản trở.

- Về tài sản và phần nợ: Vợ chồng anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Vợ chồng anh, chị thỏa thuận chị Ngọc A nộp toàn bộ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) chị Anh đã nộp theo biên lai số AA/2018/0003506 ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn được trừ 150.000 tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKS Triệu Sơn
- Chi cục thi hành án Triệu Sơn
- UBND thị trấn Triệu Sơn
- phòng Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy

